

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tuấn Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lèo Thị Chan.

Ông Hoàng Anh Tuấn.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Thu Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo.

Nguyễn Thị Thanh T; tên gọi khác (Th) sinh ngày 11 tháng 01 năm 1987. Nơi đăng ký HKTT tổ 8, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Thường trú tại; Bản M, xã CM, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Giới tính nữ, tôn giáo: Không, quốc tịch Việt Nam; Dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Nguyên là nhân viên hợp đồng công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn T (Đã chết), con bà Nguyễn Thị P 55 tuổi. Bị cáo có chồng Lê Quang Đ 33 tuổi và 02 con, con lớn 7 tuổi, con nhỏ 4 tuổi. Tiền án, tiền sự không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2018 cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

1. Bà Lương Thị C, sinh năm 1963.

Thường trú tại: Bản B, xã CP, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Lò Thị S, sinh năm 1972.

Thường trú tại: Bản B, xã CP, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Cà Văn T, sinh năm 1963.

Thường trú tại: Bản H, xã BL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

4. Anh Cầm Ngọc B, sinh năm 1987.

Thường trú tại: Bản Nà Nghiu 2, xã Nà Nghiu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964.

Thường trú tại: Tổ 4, phường CS, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

6. Chị Quàng Thị Ánh T, sinh năm 1983.

Thường trú tại: Bản LM, xã CX, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

7. Anh Lò Văn T, sinh năm 1983.

Thường trú tại: Bản X, xã MK, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

8. Anh Vũ Xuân T, sinh năm 1979.

Thường trú tại: Bản ĐH, xã MN, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

9. Chị Đinh Thị N, sinh năm 1982.

Thường trú tại: Tổ 2, phường QT, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

10. Anh Lường Văn E, sinh năm 1977.

Thường trú tại: Bản PP, xã HT, Huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

* *Nguyên đơn dân sự*: Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam. Địa chỉ: Số 149-151, Nguyễn Văn Trỗi, phường 11, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Do ông Trần Văn Quân, Tổng giám đốc Công ty làm đại diện. Ủy quyền toàn bộ cho ông Đỗ Huy K cán bộ pháp chế làm đại diện. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*.

1. Ông Cà Văn M, thường trú tại: Bản Púa, xã Bản Lầm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Lò Văn N, thường trú tại: Bản X, xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa ủy quyền toàn bộ cho anh Lò Văn T có

mặt tại phiên tòa.

3. Chị Quàng Thị S, thường trú tại: Bản Lả Mường, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa ủy quyền toàn bộ cho chị Quàng Thị Ánh T có mặt tại phiên tòa.

4. Bà Lò Thị H, thường trú tại: Bản LM, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa ủy quyền toàn bộ cho chị Quàng Thị Ánh T có mặt tại phiên tòa.

5. Anh Cà Văn Ph, thường trú tại: Bản LM, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa ủy quyền toàn bộ cho chị Quàng Thị Ánh T có mặt tại phiên tòa.

6. Chị Tòng Thị H, thường trú tại: Bản PP, xã Hua Trai, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Anh Quàng Văn Q, thường trú tại: Bản PP, xã Hua Trai, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

8. Anh Lò Văn T, thường trú tại: Bản NN 1, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

9. Chị Lường Thị C, thường trú tại: Bản Boong, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

10. Chị Tường Thị Thùy L, thường trú tại: Tiểu khu 5, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa ủy quyền toàn bộ cho bà Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa.

11. Ông Tường Duy S, thường trú tại: Tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa ủy quyền toàn bộ cho bà Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng: Anh Lê Quang Đ.*

Địa chỉ: Bản M, xã CM, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thanh T nguyên là đại lý bảo hiểm tư vấn viên tài chính và nhân viên tập vụ thuộc văn phòng đại diện công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ DAI- ICHI Việt Nam chi nhánh Sơn La. Cuối tháng 7/2018 công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ DAI- ICHI Việt Nam phát hiện Nguyễn Thị Thanh T lợi dụng vị trí việc làm của Đại lý bảo hiểm để chiếm dụng phí của khách hàng, ngày 22/8/2018 Công ty đã thực hiện các biện pháp ngăn chặn hành vi chiếm dụng phí của T khóa quyền truy cập vào hệ thống của công ty và ngừng cung cấp phiếu thu tiền (Chưa chấm dứt hợp đồng nhưng Công ty không cho T tiếp tục khai thác khách hàng và thu tiền phí bảo hiểm mà chỉ làm nhân viên phục vụ). Do có thời gian làm việc tại Công ty biết về thông tin khách hàng và thời gian nộp phí bảo hiểm nên T nảy sinh

ý định chiếm đoạt phí của khách hàng qua những người làm đại lý của công ty bằng cách sử dụng máy vi tính kết nối mạng để tải mẫu phiếu thu tiền và in thư thông báo của Công ty về máy vi tính cá nhân của T sau đó chỉnh sửa và điền vào thông tin hợp đồng của những khách hàng mà T dự định chiếm đoạt phí bảo hiểm của khách hàng. Sau đó T đến gặp khách hàng giới thiệu mình là nhân viên của Công ty TNHH bảo hiểm Dai-ichi đến thu tiền phí bảo hiểm. Ngoài ra T còn lợi dụng nhu cầu vay vốn của khách hàng, đưa ra thông tin gian dối như (*Chồng của T làm bên công ty tài chính nên sẽ vay được tiền, nhưng phải đóng phí bảo hiểm mới đủ điều kiện vay*). Bằng thủ đoạn gian dối trên, từ tháng 6/2017 đến tháng 10/2018, Nguyễn Thị Thanh T đã chiếm đoạt của các bị hại với tổng số tiền là 122.643.000 đồng cụ thể như sau:

Vào khoảng tháng 6/2017, T gọi điện cho bà Lương Thị C, trú tại Bản Boong, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Yêu cầu nộp phí bảo hiểm định kỳ năm 2017 với số tiền là 7.000.000 đồng. Do không đủ điều kiện duy trì mức tiền đóng bảo hiểm đã đăng ký giảm mức phí đóng bảo hiểm từ 7.000.0000 đồng xuống còn 5.000.000 đồng. Mặc dù không được giao nhiệm vụ này nhưng T đồng ý làm thủ tục giảm phí nộp định kỳ và thu của bà C 5.000.000 đồng khi thu tiền, hai bên không làm phiếu thu theo quy định. Sau khi nhận tiền, T đã chiếm đoạt sử dụng cho mục đích cá nhân.

Cuối tháng 3/2018, T gọi điện cho ông Cà Văn T, trú tại bản Hiềm, xã bản Lâm, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu nộp phí bảo hiểm của hợp đồng mang tên Cà Văn M, trú tại bản Búa, xã bản Lâm. Ngày 01/4/2018, do có việc cá nhân ông T đã gọi điện nhờ T xuống sân tòa nhà Viettet trên đường Chu Văn Thịnh, thành phố Sơn La. Ông T đưa cho T 8.500.000 đồng và yêu cầu T ký xác nhận vào quyển sổ ghi danh sách thu tiền của ông T, sau khi nhận tiền của ông T, T đã chiếm đoạt sử dụng vào mục đích cá nhân hết. Biết T không nộp phí bảo hiểm về Công ty ông T đã lấy tiền cá nhân để đóng lại phí bảo hiểm mà T chiếm đoạt để đảm bảo quyền lợi cho ông Cà Văn M.

Đầu tháng 5/2018 theo yêu cầu của T, anh Cầm Ngọc B trú tại bản Nà Nghiu 2, xã Nà Nghiu, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (Đại lý bảo hiểm) chuyển phí bảo hiểm qua số tài khoản của Nguyễn Thị Thanh T số tiền phí bảo hiểm với số tiền là 5.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền T đã chi tiêu sử dụng mục đích cá nhân hết, anh Cầm Ngọc B đã bỏ tiền cá nhân khôi phục lại hợp đồng bảo hiểm cho anh Lò Văn T.

Ngày 04/7/2018, Nguyễn Thị Thanh T gọi điện yêu cầu chị Lò Thị S, trú tại bản Boong, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu là Đại lý bảo hiểm thu bổ sung phí hợp đồng bảo hiểm mang tên Lương Thị C (Là khách hàng của chị S). Chị S đã thu 1.012.000 đồng và chuyển số tiền trên vào tài khoản 79000205190151 của Nguyễn Thị Thanh T, sau khi nhận được tiền T đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Ngoài thủ đoạn gọi điện cho khách hàng yêu cầu nộp phí bảo hiểm định kỳ và thu bổ sung phí bảo hiểm, trong thời gian làm việc tại đại lý bảo hiểm (T ký hợp đồng với công ty từ tháng 7/2017 và trong thời gian bị công ty khóa quyền

truy cập chấm dứt việc thu tiền của khách hàng đối với Nguyễn Thị Thanh T. Với mục đích chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Thị Thanh T đã sử dụng phiếu thu chưa sử dụng (T không trả lại Công ty theo yêu cầu) để tiếp tục thu phí của các đại lý bảo hiểm. T lên mạng tải danh sách và các thông tin liên quan đến các hợp đồng bảo hiểm của khách hàng, T chỉnh sửa in màu các mẫu phiếu thu thư thông báo gửi bổ sung 88 bệnh hiểm nghèo, chương trình tích lũy thưởng gắn bó lâu dài. Với thủ đoạn trên T đã trực tiếp thu phí của các đại lý bảo hiểm nộp cho 11 trường hợp với tổng số tiền chiếm đoạt là 101.131.000 đồng.

1. Nhận của bà Nguyễn Thị H, trú tại tổ 4, phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La với số tiền 13.000.000 đồng của 02 hợp đồng số: 1044202 mang tên Tường Duy S là chồng bà H và hợp đồng số: 1039550 mang tên Tường Thị Thùy L là con gái bà H. Sau khi nhận tiền T đã đưa cho bà H 02 tờ phiếu thu liên 02 do công ty phát hành ghi họ tên vào phiếu thu và cả 2 không ký vào phiếu thu. Số tiền trên T đã chiếm đoạt của bà H chi tiêu vào mục đích cá nhân hết.

2. Bằng thủ đoạn gian dối Nguyễn Thị Thanh T nhận của chị Quảng Thị Ánh Tt, trú tại bản Lả Mường, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (Là đại lý bảo hiểm) số tiền đóng bảo hiểm định kỳ và thủ tục vay tiền là 29.200.000 đồng cụ thể như sau.

- Ngày 13/8/2018, nhận từ chị T 8.000.000 đồng tiền phí bảo hiểm định kỳ của hợp đồng số 2430887 mang tên Cà Văn P.

- Ngày 29/9/2018, T đến nhà chị T để nhận số tiền 8.600.000 đồng của hợp đồng số: 222225025 mang tên Lò Thị H. Tại nhà chị T để cho chị T tin tưởng T nói với chồng T làm bên công ty tài chính FECredit chỉ cần đưa hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu đưa cho T để T là hồ sơ vay tiền. Tin tưởng vào T chị T đã đưa toàn bộ giấy tờ cho T nhờ T làm thủ tục vay tiền. Khoảng một tuần sau T gọi điện cho chị T nói bà H cao tuổi nên phải nộp thêm 01 kỳ phí bảo hiểm là 8.600.000 đồng phí bảo hiểm nhân thọ thì sẽ vay được tiền. Do chị T chỉ có 5.600.000 đồng, nên T nói sẽ cho chị T vay trước 3.000.000 đồng. Chị T đã đưa cho T 5.600.000 đồng việc giao nhận tiền không làm giấy tờ và không có người chứng kiến.

- Ngày 26/10/2018, T nhờ Lê Quang Đ là chồng của T chở T đến trường mầm non Chiềng Xôm, thành phố Sơn La (Nơi chị T đang công tác) để thu phí bảo hiểm. Khi đến nơi T bảo Đ chờ ở ngoài cổng còn T vào trong trường chị T đã đưa cho T 7.000.000 đồng phí bảo hiểm của bà Lò Thị S trú tại bản Lả Mường, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Ngày 14/10/2018, T nhờ Lê Quang Đ đưa đến nhà anh Lò Văn T, trú tại bản Xe, xã Mường Khiêng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để thu tiền phí bảo hiểm. Để cho anh T tin tưởng T nói với anh T hiện nay Công ty không yêu cầu khách hàng đến nộp tiền tại văn phòng mà cho nhân viên đến tận nhà khách hàng để thu tiền. Do tin tưởng anh T đã nộp cho T 20.000.000 đồng của 02 hợp đồng, hợp đồng số: 1200363 mang tên Lò Văn T với số tiền 10.000.000 đồng và hợp đồng số: 1200329 mang tên Lò Văn N (Là bố đẻ anh T) với số tiền 10.000.000

đồng. Sau khi nhận được tiền T đưa cho anh T phiếu thu tiền liên 2 và thư thông báo bổ sung 88 bệnh hiểm nghèo, chương trình tích lũy điểm thưởng gắn bó lâu dài không phải do công ty phát hành. Số tiền chiếm đoạt của anh Lò Văn T, T đã chi tiêu sử dụng cá nhân hết.

4. Ngày 28/10/2018, bằng thủ đoạn gian dối và sự tin tưởng của khách hàng T thu của chị Đinh Thị N trú tại tổ 2, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La phí bảo hiểm với số tiền là 10.500.000 đồng. Sau khi nhận được tiền T chi tiêu sử dụng cá nhân.

Cùng ngày, với thủ đoạn gian dối T tiếp tục nhờ Lê Quang Đ đưa đến nhà anh Vũ Xuân T, trú tại bản Đông Hưng, xã Muối Nọi, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thu 10.400.000 đồng phí bảo hiểm định kỳ. Số tiền chiếm đoạt được T đã chi tiêu sử dụng cá nhân hết.

5. Ngày 29/10/2018, T đến gặp anh Lương Văn E trú tại bản Phiêng Phé, xã Hua Trai, huyện Mường La, tỉnh Sơn La để thu phí bảo hiểm định kỳ 02 hợp đồng của con dâu và con rể của anh E là Anh Quàng Văn Q và chị Tòng Thị Hg. Tại đây T giới thiệu là nhân viên bảo hiểm của Công ty DAI-ICHI đến thu phí bảo hiểm và bổ sung 88 bệnh hiểm nghèo của 02 hợp đồng bảo hiểm. Do tin tưởng anh Lương Văn E đã nộp cho T 20.031.000 đồng. Sau khi nhận tiền T đưa cho anh E 02 phiếu thu liên 2, thư thông báo cùng chương trình khuyến mại. Sau khi T ra khỏi nhà do nghi ngờ phiếu thu là giả nên anh E đã gọi điện cho văn phòng đại diện biết T đã bị Công ty ngăn chặn không cho T làm đại lý bảo hiểm nên anh E đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của Nguyễn Thị Thanh T tới cơ quan điều tra.

Ngày 01/11/2018, Nguyễn Thị Thanh T bị bắt, tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi dùng thủ đoạn gian dối làm cho đại lý khách hàng của công ty bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi tin tưởng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của các bị hại với tổng số tiền là 122.643.000 đồng.

Ngoài ra trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tỉnh Sơn La còn nhận đơn của anh Nguyễn Ngọc D, trú tại tổ 4, phường Chiềng Cơi, thành phố Sơn La. Tố cáo nguyên Thị Thanh T đã lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh với số tiền là 10.268.000 đồng. Qua điều tra, xác minh T không thừa nhận đã nhận tiền của anh D. Ngoài lời khai của anh D ra không có tài liệu, chứng cứ, chứng minh việc T thu tiền phí bảo hiểm của anh D rồi chiếm đoạt. Do đó không có đủ căn cứ chứng minh xác định T đã chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc D số tiền 10.268.000 đồng.

Ngày 13/11/2018 công ty bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi có công văn số 1142/LCER-CPE/Dai-ichi gửi cơ quan cảnh sát điều tra yêu cầu làm rõ, Nguyễn Thị Thanh T đã chiếm đoạt số tiền 1.100.000 đồng tiền lãi phát sinh của hợp đồng mang tên Phan Thị Q, trú tại bản Khoai Lang, xã Mường Thái, huyện Phù Yên. Quá trình điều tra xác minh, Phan Thị Q không có mặt tại đại phương, không biết Q làm gì ở đâu. Cơ quan điều tra có biện pháp điều tra xử lý sau khi xác định được Phan Thị Q.

Các bị hại Lương Thị C, Lò Thị S, Cà văn T, Cẩm Ngọc B, Nguyễn Thị H, Quàng Thị Ánh T, Lò Văn T, Vũ Xuân T, Đinh Thị N, Lương Văn E là những đại lý công ty bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi đều khai xác nhận, do có biết trước đây Nguyễn Thị Thanh T làm tại chi nhánh Công ty bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi chi nhánh tại Sơn La nên tin tưởng Nguyễn Thị Thanh T, T đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền đóng phí bảo hiểm tổng cộng là 122.643.000 đồng. Nay các bị hại đều yêu cầu Nguyễn Thị Thanh T bồi thường số tiền chiếm đoạt của từng bị hại.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKS ngày 11/4/2019 của Viện kiểm sát nhân tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T mức án phạt tù từ 42 (Bốn mươi hai) đến 48 (Bốn mươi tám) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T được quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, 589 Bộ luật Dân sự.

Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải bồi thường số tiền 105.643.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của các bị hại cụ thể như sau:

Bồi thường cho bị hại Lương Thị C số tiền là 5.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Lò Thị S số tiền 1.012.000 đồng, bồi thường cho bị hại Cà Văn T số tiền 8.500.000 đồng. Bồi thường cho bị hại Cẩm Ngọc B số tiền 5.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Quàng Thị Ánh T số tiền 29.200.000 đồng, bồi thường cho bị hại Lò Văn T số tiền 20.000.0000 đồng. Bồi thường cho bị hại Vũ Xuân T số tiền 10.400.000 đồng. Bồi thường cho bị hại Đinh Thị N số tiền 10.500.000 đồng, bồi thường cho bị hại Lương Văn E số tiền 3.031.000 đồng.

Đề nghị tuyên trả lại cho bị hại Lương Văn E số tiền 17.000.000 đồng do cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo chiếm đoạt của bị hại Lương Văn E.

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T có trách nhiệm bồi thường cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam số tiền công ty khôi phục hợp đồng cho ông Tường Duy S và chị Tường Thùy L số tiền là 13.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc điện thoại cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo và USB, máy tính là công cụ, phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội đề nghị tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền NHNN Việt Nam cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Lương

Văn E đề nghị tuyên trả lại cho bị hại Lương Văn E, 01 số giấy tờ không có giá trị sử dụng đề nghị tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Điều c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 và quan điểm luận tội tại phiên tòa đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T nhất trí như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và miễn hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ý kiến của các bị hại có mặt tại phiên tòa và lời khai tại cơ quan điều tra đề nghị bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải bồi thường số tiền bị cáo chiếm đoạt cho các bị hại và bị hại Nguyễn Thị H đã được Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam khôi phục hợp đồng cho ông Tường Duy S và chị Tường Thùy L số tiền là 13.000.000 đồng nay yêu cầu bị cáo phải hoàn trả cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam.

Ý kiến của Nguyên đơn dân sự đề nghị bị cáo phải hoàn trả lại cho Công ty số tiền Công ty đã khôi phục hợp đồng cho ông Tường Duy S và chị Tường Thùy L là 13.000.000 đồng và công ty đã khôi phục lại Hợp đồng bảo hiểm giữa người có quyền lợi liên quan, Công ty và bị hại Lò Thị S có trách nhiệm khôi phục hợp đồng cho chị Lương Thị C.

Ý kiến của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Cà Văn M, ông Lò Văn N, ông Lò Văn T, ông Tường Duy S, chị Tường Thị Thùy L, anh Cà Văn P, bà Lò Thị H, chị Quảng Thị S anh Quảng Văn Q, chị Tòng Thị H. Được Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam khôi phục lại hợp đồng bảo hiểm nhân thọ. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều nhất trí không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong thời gian từ tháng 6 năm 2017 đến tháng 8 năm 2018, để có tiền sử dụng cho mục đích cá nhân, Nguyễn Thị Thanh T, thường trú tại bản Mé, xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nguyên là nhân viên hợp đồng công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, đã lợi dụng sơ hở và tin tưởng của

các bị hại Lường Thị C, Lò Thị S, Cà Văn T, Cầm Ngọc B, Nguyễn Thị H, Quàng Thị Ánh T, Lò Văn T, Vũ Xuân T, Đinh Thị N, Lường Văn E là khách hàng và đại lý bảo hiểm của Công ty TNHH bảo hiểm DAI- ICHI Việt Nam chi nhánh tại Sơn La. Dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền đóng phí bảo hiểm của bị hại Lường Thị C số tiền là 5.000.000 đồng, của bị hại Lò Thị S số tiền 1.012.000 đồng, của bị hại Cà Văn T số tiền 8.500.000 đồng của bị hại Cầm Ngọc B số tiền 5.000.000 đồng, của bị hại Nguyễn Thị H số tiền 13.000.000 đồng, của bị hại Quàng Thị Ánh T số tiền 29.200.000 đồng, của bị hại Lò Văn T số tiền 20.000.000 đồng, của bị hại Vũ Xuân T số tiền 10.400.000 đồng, của bị hại Đinh Thị N số tiền 10.500.000 đồng, của bị hại Lường Văn E số tiền 20.031.000 đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt của các bị hại với số tiền là 122. 643.000 đồng. Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T tại phiên tòa phù hợp với những lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, Nguyên đơn dân sự trong vụ án và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T chiếm đoạt tài sản của các bị hại trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, vi phạm điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Quyết định truy tố và quan điểm luận tội tại phiên tòa của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

a.

c, Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng.

[2]. Xét hành vi lợi dụng sự tin tưởng của các bị hại Lường Thị C, Lò Thị S, Cà Văn T, Cầm Ngọc B, Nguyễn Thị H, Quàng Thị Ánh T, Lò Văn T, Vũ Xuân T, Đinh Thị N, Lường Văn E. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của các bị hại với số lượng giá trị chiếm đoạt tài sản lớn, toàn bộ tài sản chiếm đoạt chưa được thu hồi bồi thường cho các bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T xâm hại sở hữu đến lợi ích kinh tế, tinh thần của người bị hại ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan tổ chức kinh doanh. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng, cần vận dụng điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T.

[3]. Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Thị Thanh T là người có trình độ văn hóa là người am hiểu pháp luật, coi thường pháp luật cố tình phạm tội nghiêm trọng. Song nhân thân bị cáo là phụ nữ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong một thời gian ngắn bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm

tội nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo Nguyễn Thị Thanh T ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ thời gian giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[5]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Nguyễn Thị Thanh T còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung, được quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nay Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập không có khả năng thi hành. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T.

[6]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên. Trong quá trình tiến hành tố tụng, điều tra, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và Kiểm sát viên tham gia tố tụng tuân theo và chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Đối với Lê Quang Đ là người được T nhờ chở đến nhà Đinh Thị N, Vũ Xuân T, Quàng Thị Ánh T, Lò Văn T, Lường Văn E, Đ biết T không làm đại lý tại bảo hiểm, nhưng Đ không biết hành vi lừa đảo tài sản của bị cáo và không được hưởng lợi, cơ điều tra không xem xét đối với Lê Quang Đ về hành vi đồng phạm là có căn cứ đúng pháp luật.

[8]. Về vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án: Xét yêu cầu đề nghị của các bị hại, Nguyên đơn dân sự là có căn cứ đúng pháp luật. Nay xét thấy buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải có trách nhiệm bồi thường lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt của các bị hại và Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam có nghĩa vụ khôi phục đóng lại phí bảo hiểm cho chị Lường Thị Cúc. Vận dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 579, Điều 584, 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[9]. Về vật chứng vụ án: Đối với chiếc điện thoại cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo và USB, máy tính là công cụ, phương tiện liên lạc dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với số tiền NHNN Việt Nam cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo là số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại Lường Văn E nay xét thấy cần tuyên trả lại cho bị hại Lường Văn E, 01 số giấy tờ không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu để tiêu hủy, vận dụng Điểm a khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm a, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định chung của Nhà nước vận dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T, các bị hại, Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 48, điểm a, khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 579, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 136, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T tên gọi khác (Th) phạm tội: Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. “ Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/11/2018, là ngày bị tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo ”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T được quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

4. Về vấn đề dân sự trong vụ án: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải bồi thường toàn bộ số tiền bị cáo chiếm đoạt của các bị hại cụ thể như sau.

Bồi thường cho bị hại Lương Thị C số tiền là 5.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Lò Thị S số tiền 1.012.000 đồng, bồi thường cho bị hại Cà Văn T số tiền 8.500.000 đồng. Bồi thường cho bị hại Cẩm Ngọc B số tiền 5.000.000 đồng, bồi thường cho bị hại Quàng Thị Ánh T số tiền 29.200.000 đồng, bồi thường cho bị hại Lò Văn T số tiền 20.000.0000 đồng. Bồi thường cho bị hại Vũ Xuân T số tiền 10.400.000 đồng. Bồi thường cho bị hại Đinh Thị N số tiền 10.500.000 đồng.

Bồi thường cho bị hại Lương Văn E số tiền 20.031.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền được trả lại do cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo chiếm đoạt của bị hại Lương Văn E, buộc bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại cho bị hại Lương Văn E là 3.031.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải bồi thường cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi chi Việt Nam số tiền do công ty đã khôi phục hợp đồng bảo hiểm do bị cáo chiếm đoạt của bị hại Nguyễn Thị H là 13.000.000 đồng.

5. Về vật chứng vụ án: Tuyên xử lý vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/4/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an, tỉnh Sơn La và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La như sau.

Tuyên tịch thu sung công nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALXYJ16+ màu đen, có 02 IMEI; IMEI 1 có số 135281210291874/7, IMEI 2 có số 3528 1310291874/5. Kèm theo 01 sim điện thoại của nhà cung cấp mạng di động Viettel có số thuê bao là: 0976454513 (không kiểm tra máy móc bên trong. 01(một) Case máy tính nhãn hiệu GOLDEN FIELD màu đen đã qua sử dụng cũ (không kiểm tra máy móc thiết bị bên trong). 01 (Một) USB nhãn hiệu Kingston- DT101G2, 8GB màu đỏ đã qua sử dụng.

Tuyên trả lại cho bị hại Lường Văn E số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại do cơ quan điều tra tạm giữ số tiền là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quyển sổ tay mặt bìa ghi “ Công ty bảo hiểm nhân thọ DAI- ICHI Việt Nam, bên trong sổ có 48 trang giấy trong đó có 11 trang giấy có ghi các chữ số viết tay. 01 (một) túi đựng tài liệu nhãn hiệu MY CLEAR BAG. 01 (một) ba lô màu đen nhãn hiệu DAI- ICHI LIFE - gắn bó lâu dài”. 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu do phòng PC 02- Công an tỉnh Sơn La phát hành có ghi chữ “USB thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T”. 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ban đầu do phòng PC 02- Công an tỉnh Sơn La phát hành có ghi chữ “ Điện thoại di động SAM SUNG GALAXYJ16 tạm giữ của Nguyễn Thị Thanh T” 01 (một) phong bì niêm phong ban đầu do phòng PC 02- Công an tỉnh Sơn La phát hành có ghi chữ “ Tạm giữ của Nguyễn Thị Thanh T 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng) tiền NHNN Việt Nam”. 01 (một) vỏ hộp giấy cát tông bên trên ghi “ Case máy tính tạm giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Thanh T”

6. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là 5.282.000 đồng (Năm triệu hai trăm tám mươi hai nghìn đồng chẵn).

7. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho các bị hại Cà Văn T, Nguyễn Thị H, Quàng Thị Ánh T, Lò Văn T, Vũ Xuân T, Lường Văn E biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Báo cho các bị hại Cẩm Ngọc B, Đinh Thị N, Lường Thị C, Lò Thị S biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ./.

Báo cho Nguyên đơn dân sự Công ty bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi chi Việt Nam do Tổng giám đốc công ty làm đại diện được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về phần bồi thường thiệt hại ./.

Báo cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Cà Văn M, anh Lò Văn T, ông Tường Duy S, chị Tường Thị Thùy L, anh Cà Văn Pu, bà Lò Thị H, chị Quàng Thị S, ông Lò Văn N, được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Báo cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Lường Thị C, anh Quàng Văn Q, chị Tòng Thị H được biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo thủ tục hợp lệ về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình đã được tuyên./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án ND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA TOẠ PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo, NCQLNVLQ, bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA TOẠ PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo, NCQLNVLQ, bị hại;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA TOẠ PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Tuấn Long